

# VĂN HÓA HỌC ĐƯỜNG CỦA SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG VÀ ĐẠI HỌC VỚI NHỮNG GIẢI PHÁP CẦN GIÁO DỤC

Lê Thị Hồng<sup>(1)</sup>, Nguyễn Ngọc Hân<sup>(2)</sup>

<sup>(1)</sup>Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang

<sup>(2)</sup>Trường Đại học Kiên Giang

**Tóm tắt:** Văn hóa học đường là một môi trường rất quan trọng để rèn luyện nhân cách và giáo dục thế hệ trẻ sống có hoài bão, có lý tưởng cao đẹp. Vì vậy, việc xây dựng văn hóa học đường được coi là nhiệm vụ trọng tâm và quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo. Văn hoá học đường là một môi trường hoạt động đặc biệt cho học sinh nói chung cũng như sinh viên đại học nói riêng. Bài báo trình bày một số giải pháp: rút đúc kinh nghiệm của các trường về GD VHHD; hình thành hệ thống nội quy, quy định của nhà trường về VHHD và hệ giá trị riêng của trường; nhân rộng các hình thức hoạt động GD VHHD cho SV; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện VHHD trong SV nhằm nâng cao chất lượng và thương hiệu GD trong bối cảnh thực hiện đổi mới giáo dục hiện nay.

**Từ khoá:** Văn hoá học đường, văn hoá sinh viên Cao đẳng và Đại học, những giải pháp văn hoá học đường, văn hoá sinh viên, văn hoá.

Nhận bài ngày 5.4.202; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 24.4.2023

Liên hệ tác giả: Lê Thị Hồng; Email: redrose221080@gmail.com

## 1. MỞ BÀI

Trong thời đại ngày nay với xu thế hội nhập, toàn cầu hóa, vấn đề văn hóa và xây dựng đời sống văn hóa ngày càng được nhiều quốc gia, dân tộc quan tâm giữ gìn và phát triển. Trong bối cảnh đó, trường học hiện nay không chỉ là trường học trí tuệ mà còn phải là trường học văn hóa. Nhà trường không được nhàm lẫn giữa trình độ học vấn và trình độ văn hóa trong sứ mệnh giáo dục và đào tạo của mình. Mỗi trường học cần có bước đi, cách thức xây dựng văn hoá học đường ở trường mình cho phù hợp theo đặc điểm của trường và tính chất của văn hóa trường học. Mục tiêu của xây dựng văn hóa học đường là môi trường tự nhiên xanh, sạch, đẹp, an toàn ; môi trường xã hội nhân văn với các mối quan hệ thân thiện, lành mạnh,... Văn hóa học đường là một môi trường hoạt động đặc biệt của con người, mang tính xã hội và lịch sử. Tùy theo triết lý giáo dục của từng thời đại hoặc của từng quốc gia mà người ta có thể xây dựng những cấu trúc khác nhau của văn hóa học đường. Ở nước ta hiện nay, với chủ trương cải cách giáo dục theo hướng *lấy người học là trung tâm*, văn hóa học

đường cần được quan tâm đúng mức (Phan Ngọc, 2002). Có thể nhận thấy văn hóa học đường bao gồm một tập hợp những mối quan hệ khăng khít, không thể tách rời, giữa cá nhân với cá nhân, cá nhân với tập thể, hoặc cá nhân với thiết chế xã hội... Trong các trường Cao đẳng và ĐH nhà trường luôn nỗ lực hướng đến chất lượng. Chất lượng giáo dục của nhà trường không chỉ đào tạo sinh viên có đầy đủ kiến thức, kỹ năng thực hành mà còn cần có lí tưởng cách mạng, đạo đức tốt, lối sống trong sáng, lành mạnh để trở thành công dân có trách nhiệm. Tuy nhiên, hiện nay đời sống xã hội được nâng cao, nó mang lại những lợi ích vô cùng to lớn nhưng lại làm thay đổi rất nhiều về tư tưởng, lối sống của nhiều người, trong đó có sinh viên (SV). Đặc biệt, văn hóa trong SV ở các trường cao đẳng (CD), đại học (ĐH) đang có những biểu hiện đáng lo ngại trong môi trường học đường- nơi mà văn hoá luôn được coi trọng và xây dựng. Vì thế, để xây dựng văn hóa học đường là thực hiện một quá trình quản lý giáo dục nhằm mục đích xây dựng, phát triển trường học thành môi trường văn hóa- giáo dục lành mạnh, các thành viên trong trường (gồm cả sinh viên) có hành vi văn hóa chuẩn mực thì việc đề ra các giải pháp giáo dục (GD) văn hóa trong nhà trường là vấn đề cần được quan tâm đúng mức để văn hóa học đường luôn là then chốt của quá trình phát triển nhân cách người học – một yếu tố làm nên thương hiệu chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng ổn định theo chiều hướng phát triển bền vững.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1 Khái niệm về văn hoá học đường

Con người chịu ảnh hưởng bởi môi trường văn hóa mà trong đó họ sống và hoạt động. Mỗi dân tộc có một nền văn hóa riêng. Đó là nhân tố quan trọng tạo nên sức mạnh và bản sắc của dân tộc đó. Ở một tổ chức cũng vậy, tổ chức cũng có một truyền thống mang đậm dấu ấn văn hóa - văn hóa tổ chức. Văn hóa tổ chức bao gồm những giá trị và chuẩn mực chung được biểu hiện thành những nguyên tắc sống, ứng xử có tác dụng chỉ dẫn hành vi của cá nhân trong tổ chức đó. Đối với trường học, văn hóa tổ chức được gọi là văn hóa học đường. Theo Phạm Minh Hạc “*Văn hóa học đường là các chuẩn mực giúp cán bộ quản lý, thầy cô giáo, phụ huynh và sinh viên, học sinh có cách thức suy nghĩ, tình cảm, hành động tốt đẹp*” (Phạm Minh Hạc, 2010). Vậy, văn hóa học đường (VHHĐ) là toàn bộ yếu tố vật chất (không gian, cảnh quan...), nội quy của nhà trường và những biểu hiện hành vi của cán bộ, giảng viên (GV) và SV trong trường phù hợp với chuẩn mực văn hóa chung của nhà trường, đảm bảo các hoạt động trong trường học diễn ra lành mạnh, đạt mục tiêu giáo dục. Như vậy, VHHĐ của SV là nhận thức, thái độ, hành vi phù hợp với chuẩn mực văn hóa xã hội và những nội quy, quy định của nhà trường. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ xin đề cập đến một vài biểu hiện nhỏ của VHHĐ trong SV ở trường ĐH nói chung và CD-ĐH tại Kiên Giang nói riêng về các khía cạnh: Thái độ và hành vi giao tiếp giữa SV với nhau; thái độ và hành vi giao tiếp giữa SV với GV; thái độ ứng xử đối với môi trường, cảnh quan trường học; nội quy học đường và trang phục, cách ăn mặc của SV.

### 2.2 Thực trạng về văn hoá học đường trong sinh viên

Giao tiếp và ứng xử giữa SV với nhau trong môi trường học đường có nhiều điều đáng chú ý. Nếu để ý những cuộc đối thoại của SV sẽ thấy họ sử dụng nhiều tiếng lóng, những câu nói tục, chửi bậy thường xuyên xuất hiện. Những câu nói cực ngắn, những câu nói mang đầy tính gọi hình, những câu thơ, đoạn nhạc được cải biên cũng được tận dụng mọi lúc. Sự

cầu thả trong giao tiếp bằng ngôn ngữ, sự thiếu tinh tế trong lựa chọn ngôn từ, sự sáng tạo ra nhiều từ ngữ mới ngày càng xa lạ làm mất đi sự trong sáng của tiếng Việt, đồng thời cũng tạo nên một không khí mang tính chất “chợ búa” ngay tại môi trường giáo dục và hoàn toàn không phù hợp với môi trường này. Nhưng một khi ngôn ngữ ấy đã trở thành thói quen, việc nhắc nhở sửa đổi trở thành khó khăn. Thái độ giao tiếp giữa SV với GV cũng đáng để suy ngẫm. Nhiều SV có thái độ thiếu tôn trọng đối với GV đứng lớp. Một số SV khi đến lớp trễ hay ra khỏi lớp trong giờ học chỉ lặng lẽ bước đi; SV ngại nói những câu xin lỗi khi họ mắc lỗi và không chuẩn bị trước nội dung yêu cầu của GV. Một số SV còn tỏ ra thiếu tôn trọng đối với bài giảng của GV bằng thái độ thờ ơ, thiếu tập trung trong giờ học. Bên cạnh đó, SV cũng có những biểu hiện thiếu lịch sự và lễ phép cần thiết trong giao tiếp với GV, nhất là GV trẻ. Một bộ phận SV ra khỏi lớp đã nói xấu, có những lời nhận xét trêu đùa đối với người dạy, thậm chí khi gặp nhau SV chỉ dùng ánh mắt để nhìn và bước đi, thiếu những câu chào hỏi thậm chí một cử chỉ gật đầu chào. (Phạm Văn Khanh, 2013)

Thái độ ứng xử của SV với môi trường và cảnh quan cũng có điều đáng bàn. Một bộ phận SV chưa thật sự có ý thức trong việc giữ gìn và bảo quản tài sản của nhà trường. Một số SV khi thực hành môn học đã làm hư hỏng hoặc làm sai lệch cấu trúc của các trang thiết bị, cơ sở vật chất nhưng cố ý che giấu. Điều đó đã thể hiện thái độ thiếu trung thực của SV. Thêm vào đó, trong giờ học SV lại hay ăn quà bánh, mang nước uống vào trong lớp học và bỏ lại vỏ chai, bọc bánh vung vãi khắp phòng; phía hành lan các tầng học thường thấy xuất hiện các chai nước, ly nước còn uống dở. Theo dõi nhiều hoạt động giao lưu, văn nghệ, thể thao của SV, chúng ta không thể không thấy khó chịu khi thấy một số bạn xả rác bừa bãi hoặc giẫm đạp lên cây cảnh trong khuôn viên trường một cách tự nhiên. Rõ ràng tất cả những biểu hiện trên thể hiện một sự lệch lạc trong quan niệm của một bộ phận không nhỏ những SV có học thức. Việc thực hiện nội quy học đường của SV gần như chưa thật sự nghiêm túc. Việc SV đi học muộn với rất nhiều lí do và nghỉ học không lí do là việc thường xuyên xảy ra. Đáng buồn hơn là trong giờ học SV lại rất hay nói chuyện riêng thậm chí còn sử dụng điện thoại di động. Khi được giao nhiệm vụ về nhà, một số SV lại không chuẩn bị, một số lại chuẩn bị nhưng tinh thần trách nhiệm không cao. Riêng cách ăn mặc của SV cũng còn nhiều điều đáng bàn. Một bộ phận không nhỏ SV thích thể hiện mình, chưng diện những mốt thời trang mới, thoải mái, mặc những gì mình thích vượt qua giới hạn về VHHD. Chúng ta có thể dễ dàng bắt gặp một số nữ sinh ăn mặc không phù hợp: áo sơ mi sát nách, quần đáy ngắn, hay những chiếc áo được khoét cổ quá sâu, những chiếc quần jean rách hai bên gối. Không phủ nhận những trang phục mà SV chọn là đẹp và phù hợp với tuổi trẻ, nhưng e rằng lại không phù hợp và làm mất đi tính văn hóa trong môi trường học đường.

### **2.3. Văn hoá học đường cho SV các trường Cao đẳng và ĐH với những giải pháp cần giáo dục**

Từ những biểu hiện của văn hóa học đường còn tồn tại ở nhiều phương diện trong SV của các trường Cao đẳng và ĐH nói chung, bài viết xin đề xuất một số giải pháp GD VHHD cho SV Trường Cao đẳng và ĐH như sau:

*Giải pháp 1: Rút đúc kinh nghiệm của các trường về GD VHHD.* Bên cạnh việc nghiên cứu, khảo sát thực trạng VHHD tại trường để nắm bắt được thông tin thực tế để từ đó dự đoán và đưa ra những chuẩn mực có tính thực tiễn cao, áp dụng trong thời gian dài, phù hợp

với tình hình cụ thể của trường và văn hóa tại địa phương, nhà trường cũng nên có sự tìm hiểu, nghiên cứu và tham khảo những quy định tương tự của các trường bạn trong GD VHHĐ. Sau khi khảo sát, phân tích và thu thập thêm các ý kiến khách quan, từ đó sẽ rút đúc các kinh nghiệm và xây dựng hệ thống nội quy, quy định, hình thức tuyên truyền, giáo dục nét VHHĐ ở đơn vị, trường mình cho phù hợp và thu lại hiệu quả cao nhất. VHHĐ chính là văn hóa của tổ chức. Trong nền kinh tế thị trường, mỗi tổ chức phải tự khẳng định, tự xác định vị trí vai trò của mình bằng chính “Thương hiệu”, bằng sự tín nhiệm cao về các sản phẩm, các dịch vụ mình mang đến cho cộng đồng. Tổ chức nào khẳng định được cái “riêng có”, cái uy tín về chất lượng toàn diện của các sản phẩm của tổ chức mình sáng tạo nên thì tổ chức đó mới đủ sức cạnh tranh và tồn tại phát triển bền vững. Nhiều trường ĐH, CĐ phải trải qua giai đoạn, nhiều năm thử nghiệm để có được một mô hình GD phù hợp trong điều còn nhiều khó khăn, nhưng các trường đã đạt được một số kết quả nhất định là nhờ nhà trường đã thật sự quan tâm đến việc xây dựng cho mình một “Thương hiệu” mà nền tảng đó được tạo ra từ VHHĐ. Cho nên, việc học tập kinh nghiệm GD VHHĐ ở các trường bạn và chuyển tải chúng theo cách GD riêng của trường sao cho có chất lượng để tạo ra cái riêng biệt trong quá trình chỉ đạo cũng chính là cách trường học đang xây dựng cho mình nét đẹp riêng nhờ VHHĐ.

*Giải pháp 2: Hình thành hệ thống nội quy, quy định của nhà trường về VHHĐ và hệ giá trị riêng của trường.* Theo Phạm Minh Hạc: “*Mỗi trường học, không phân biệt đẳng cấp học nên xây dựng hệ giá trị, nội quy riêng để mọi thành viên đồng thuận, lấy đó là mục tiêu phấn đấu*”(Phạm Minh Hạc, 2010). Việc xây dựng nội quy, quy định về VHHĐ cho SV của trường, xây dựng hệ giá trị của trường cần được thông báo đến các đơn vị để triển khai đến từng SV. Tùy vào thực tế, điều kiện quan điểm GD, mỗi trường có thể xây dựng cho mình một hệ giá trị riêng. Hệ giá trị này sẽ có ảnh hưởng rất lớn đến phương hướng học tập, rèn luyện của SV và công tác của CB, GV trong trường. *Đối với người dạy:* xây dựng văn hóa học đường là tích cực tạo dựng môi trường văn hóa – giáo dục trong nhà trường từ văn hóa vật thể như: cổng trường, hàng rào, sân chơi, bãi tập, lớp học, nhà vệ sinh, khẩu hiệu, hoa kiểng...đều toát lên ý nghĩa giáo dục - văn hóa. Xây dựng những giá trị văn hóa phi vật thể như: các mối quan hệ lành mạnh, ứng xử văn minh, các nghi thức, giá trị, niềm tin, chuẩn mực...Ngoài ra, người dạy còn có thể tác động đến môi trường bên ngoài tạo ra những thuận lợi cho xây dựng văn hóa nhà trường. Trong môi trường đó, người dạy tạo điều kiện để người học thể hiện hành vi, ứng xử văn hóa trong sự tương tác với các tổ chức, các thành viên khác trong nhà trường, ngoài nhà trường. *Đối với người học:* họ sẽ được đắm mình vào môi trường văn hóa học đường từng bước được tạo dựng. Mỗi người học vừa là người xây dựng, vừa là người hưởng thụ các kết quả từ văn hóa học đường. Người học sẽ có được các trải nghiệm cần thiết, hữu ích thông qua sự tương tác và xử lý các mối quan hệ. Qua đó, người học có thể mở rộng các trải nghiệm và sự tương tác ra bên ngoài nhà trường trên cơ sở văn hóa học đường và kiến tạo ra đời sống văn hóa cho chính mình hiện tại và trong tương lai. Vì vậy, việc xây dựng hệ thống nội quy, quy định của nhà trường về VHHĐ và hệ giá trị riêng giúp SV nhận thức đúng và đầy đủ các nội quy, quy định về VHHĐ ở trường Sư phạm, hệ giá trị của trường để có ý thức, thái độ nghiêm túc thực hiện.

*Giải pháp 3: Nhân rộng các hình thức hoạt động GD VHHD cho SV:* Bên cạnh việc học tập thì VHHD là then chốt của quá trình phát triển nhân cách người học. Nhân cách không chỉ được hình thành bởi những gì được nghe và nói mà chủ yếu phải được hình thành bởi nỗ lực hành động của mỗi cá nhân. Để bản thân có hành vi văn hóa sinh viên tự phải vượt qua khó khăn, thử thách. Để trở thành người có văn hóa, người học phải rèn luyện, phải vượt qua nhiều chặng đường nhiều chông gai, vất vả. Những trở lực do hành vi theo quán tính, phi văn hóa, không văn hóa trong cuộc sống đời thường của mỗi người và những cám dỗ, lôi kéo khác luôn là cản ngại để người học hình thành hành vi văn hoá. Và nhiều SV vẫn còn yếu về kĩ năng sống nói riêng, VHHD nói chung. Đa số các em đều tỏ ra chưa hiểu biết đầy đủ, đúng đắn về VHHD, chưa được tham gia nhiều hoạt động để hình thành VHHD và GD VHHD cho bản thân. Điều kiện giao tiếp hạn chế nên các em thấy tự ti, nhút nhát trong quan hệ, giao tiếp. Vì thế, Đoàn trường, Phòng Công tác SV cần tổ chức nhiều hoạt động gắn với GD VHHD như: Tổ chức các câu lạc bộ, diễn đàn, cuộc thi tìm hiểu về VHHD; tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa, tham quan, thực tế; lồng ghép một số tình huống GD VHHD vào các buổi sinh hoạt và có kế hoạch đưa GD VHHD vào các buổi sinh hoạt lớp của SV theo từng chuyên đề. Việc GD VHHD cho SV không những đảm bảo giúp cho việc cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường GD mà còn GD cho SV những kiến thức và kĩ năng về văn hóa giao tiếp, ứng xử, kĩ năng sống, đạo đức học đường, ý thức và hành vi thói quen văn hóa trong môi trường học đường. Các hoạt động này cần tổ chức phong phú, hấp dẫn để hình thành và GD cho SV những kiến thức và hiểu biết đúng đắn, đầy đủ về VHHD; các yêu cầu và nội dung VHHD, biện pháp GD VHHD để từ đó các em tự định hướng, tự giáo dục cho bản thân. (Trần Thị Thuý Ninh, Trần Thị Ngân, 2012) Mặt khác, môi trường văn hóa học đường tuy mẫu mực nhưng lại nhỏ bé so với môi trường xã hội rộng lớn hơn, việc kiến tạo đời sống văn hóa của học sinh, sinh viên vì vậy phải là một sự phấn đấu bền bỉ, kiên trì mới có kết quả.

*Giải pháp 4: Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện VHHD trong SV:* Song song với việc triển khai các hoạt động GD thì công tác kiểm tra, đánh giá là vô cùng quan trọng. Bởi đối với nhà trường, việc đánh giá nhằm kiểm soát các hoạt động ngay trong quá trình thực hiện sau đó ra quyết định điều chỉnh cải tiến việc GD làm cơ chế đảm bảo cho việc phát triển chất lượng GD. Đối với SV, thông tin kiểm tra, đánh giá nhận được giúp SV kiểm soát suy nghĩ, hành động của mình. Nếu kiểm tra, đánh giá kịp thời, nghiêm túc sẽ giúp các nhà quản lí GD, các CB GD, các GV nắm bắt kịp thời tình hình và kết quả tự GD của SV trong từng giai đoạn nhất định. Từ đó, giúp các nhà GD điều chỉnh các hành vi của SV đáp ứng yêu cầu GD và phát triển nhân cách. Việc đánh giá có thể tiến hành từ việc xác định các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại VHHD để thực hiện; tổ chức các hoạt động kiểm tra, đánh giá với nhiều hình thức khác nhau để kịp thời nắm bắt kết quả rèn luyện VHHD của SV. Việc kiểm tra, đánh giá giúp CB quản lí các khoa, GV, SV thấy được những ưu điểm, nhược điểm, rút kinh nghiệm, tìm ra những nguyên nhân, biện pháp để nâng cao hiệu quả GD VHHD cho SV ở giảng đường.

#### **2.4. Đánh giá các giải pháp của SV các trường Cao đẳng và ĐH**

Chúng tôi đã đưa các giải pháp đề xuất và vận dụng tại một số lớp ở trường Cao đẳng và ĐH trên địa bàn tỉnh Kiên Giang gồm các lớp: Sư phạm Toán (B21ST), lớp Giáo dục

Tiểu học (B022TH), Trường ĐH Kiên Giang. Lớp Giáo dục Mầm non (43GDMN.A), lớp Giáo dục Mầm non (44 GDMN.D) và khảo sát mức độ thực hiện văn hoá học đường của SV trong quá trình giao tiếp tại giảng đường, thông qua: Phiếu hỏi được thiết kế gồm dạng câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận; Phiếu phỏng vấn SV; quan sát;... Với tiêu chí thang đánh giá gồm 3 mức: **Mức 1:** (M1) Mức thấp nhất chưa tốt (0-4 điểm) có biểu hiện hành vi văn hoá chưa chuẩn mực; **Mức 2:** (M2) Mức tốt (5-8 điểm) có biểu hiện hành vi văn hoá chuẩn mực; mức 3: (M3) mức cao nhất tích cực (9-10 điểm) có biểu hiện hành vi văn hoá chuẩn mực tốt thường xuyên.

**Bảng 1.** Kết quả mức độ thực hiện văn hoá học đường của sinh viên

| Trường lớp                                |                              | Lớp       | Số SV     | Mức độ thực hiện |             |           |             |           |             |
|---|------------------------------|-----------|-----------|------------------|-------------|-----------|-------------|-----------|-------------|
|   |                              |           |           | Tích cực         |             | Tốt       |             | Chưa tốt  |             |
|   |                              |           |           | SL               | %           | SL        | %           | SL        | %           |
| <b>Trường Đại học Kiên Giang</b>          | Su phạm Toán (B20ST)         | TN        | 18        | 11               | 61          | 6         | 33,4        | 1         | 5,56        |
|   |                              | ĐC        | 19        | 3                | 15,8        | 6         | 31,6        | 10        | 52,6        |
|   | Giáo dục Tiểu học (B022TH)   | TN        | 19        | 12               | 63,2        | 5         | 26,3        | 2         | 10,5        |
|   |                              | ĐC        | 20        | 3                | 15          | 4         | 20          | 13        | 65          |
| <b>Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang</b> | Giáo dục Mầm non (43GDMN.A)  | TN        | 20        | 11               | 55          | 8         | 40          | 1         | 5           |
|   |                              | ĐC        | 20        | 2                | 10          | 4         | 20          | 14        | 70          |
|   | Giáo dục Mầm non (44 GDMN.D) | TN        | 20        | 14               | 70          | 5         | 25          | 1         | 5           |
|   |                              | ĐC        | 20        | 3                | 15          | 4         | 20          | 13        | 65          |
| <b>Tổng hợp</b>                           |                              | <b>TN</b> | <b>77</b> | <b>48</b>        | <b>62,3</b> | <b>24</b> | <b>31,2</b> | <b>5</b>  | <b>6,5</b>  |
|   |                              | <b>ĐC</b> | <b>79</b> | <b>11</b>        | <b>13,9</b> | <b>18</b> | <b>22,8</b> | <b>50</b> | <b>63,3</b> |

Với kết quả bảng trên cho thấy, SV thực hiện tốt và tích cực khi được giáo dục các giải pháp văn hoá học đường trong trường Cao đẳng và ĐH, giảng viên phải biết định hướng, gợi mở cho SV, lồng ghép vào quá trình dạy học giúp SV biết cách lựa chọn và ứng xử các tình huống dựa vào tâm lý và trình độ nhận thức của SV... Với những cách này, giảng viên đã giúp SV tự nhận thức và ứng xử có văn hoá trong môi trường học đường tốt nhất.

### 3. KẾT LUẬN

Con người tiến bộ mọi mặt theo thời gian là nhờ rèn luyện nhân cách trong gia đình, ở nhà trường và trong môi trường tốt đẹp của xã hội. Quá trình được giáo dục và trưởng thành trong nhà trường chiếm thời gian dài và có tính quyết định. Có thể thấy rằng, VHHD là giải pháp để nhà trường xây dựng con người với các nề nếp làm việc, cách thức sống, những giá trị niềm tin mà mỗi nhà trường theo đuổi. VHHD không chỉ được thể hiện ở tư duy, hành động và bộ máy vận hành nhất quán mà còn phải được thể hiện thông qua những nét riêng biệt của mỗi nhà trường. Hiểu đúng về những nét đặc trưng, những yêu cầu của VHHD như vậy, chúng ta mới thấy VHHD trong giai đoạn hiện nay là rất quan trọng. Đó chính là cái nôi, là môi trường tốt nhất để các trường nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, bền vững. VHHD hỗ trợ cho mỗi nhà trường tạo ra sản phẩm nhân cách của người học, người dạy. Chính vì vậy, việc xây dựng các giải pháp nhằm GD VHHD là nhiệm vụ của mỗi nhà trường

để nâng cao chất lượng và thương hiệu GD. Điều đó lại cần thiết hơn nữa đối với môi trường GD trường Cao đẳng và ĐH là rất cần thiết và cấp bách.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Lộc, Nguyễn Việt Hồng (2018). Văn hoá tổ chức ở trường Đại học. Kỷ yếu Hội thảo *Xây dựng Văn hoá học đường Việt Nam (bậc đại học) thời kì phát triển và hội nhập*. TP Hồ Chí Minh: Trường Đại học Khoa học và Xã hội Nhân văn, Đại học Quốc Gia TP Hồ Chí Minh.
2. Phạm Minh Hạc (2010). *Một số vấn đề giáo dục Việt Nam đầu thế kỷ XXI*. Nxb. Giáo dục Việt Nam
3. Phạm Minh Hạc (2009). “Giáo dục giá trị xây dựng văn hoá học đường”. Kỷ yếu Hội thảo *Khoa học Văn hoá học đường: lý luận và thực tiễn*, Hội khoa học Tâm lý – Giáo dục Việt Nam.
4. Phạm Văn Khanh (2013). "Bạo lực học đường -Nhận diện và giải pháp ngăn chặn". Kỷ yếu hội thảo *Hội khoa học tâm lý và giáo dục tỉnh Tiền Giang*, tr 134- 138.
5. Nguyễn Văn Lược (2009). Bạo lực học đường: Nguyên nhân và một số biện pháp hạn chế. *Tạp chí thế giới mới*, số 864.
6. Phan Ngọc (2002). *Bản sắc văn hóa*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
7. Trần Thị Thuý Ninh, Trần Thị Ngân (2012). *Hướng dẫn nhận biết một số tệ nạn và cách phòng chống bạo lực trong nhà trường*. Nxb. Hà Nội.

### SCHOOL CULTURE OF COLLEGES STUDENTS AND EDUCATIONAL SOLUTIONS

**Abstract:** *School culture is a very important environment for personality training and educating the young generation to live with great ambitions and beautiful ideals. Therefore, building a Schooling culture is considered a central and important task in the development of education and training. And school culture is a special working environment For high school students in general as well as for students. university ones in particular. The article presents a number of solutions : drawing on the experience of schools in educating schooling culture; forming a system of rules and regulations of the school on schooling culture and private value system; replicating the forms of modern culture education activities for students; regularly Inspecting and supervising the implementation of modern culture among students in order to improve the quality and brand of education in the context of current educational innovation.*

**Keywords:** *Schooling culture, College and university student culture, solutions to school culture, student culture, culture*